

Đồng Nai, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 477/2025/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Trương Thị Như Ý**, sinh năm 1998. Nơi đăng ký cư trú: Tổ A, ấp C, xã T, tỉnh Đồng Nai. Căn cước công dân số: 080198011557.

- Ông **Trương Lâm S**, sinh năm 1994. Nơi đăng ký cư trú: Tổ A, ấp C, xã T, tỉnh Đồng Nai. Căn cước công dân số: 075094022593.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Trương Thị Như Ý và ông Trương Lâm S là hôn nhân hợp pháp, ngày 14/11/2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Như Ý và ông Trương Lâm S thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

+ Giao cho ông Trương Lâm S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trương Lâm Gia H, sinh ngày 22/03/2019.

+ Tạm thời ông Trương Lâm S không yêu cầu bà Trương Thị Như Ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Trương Thị Như Ý.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5] Về lệ phí:

+ Bà Trương Thị Như Ý đồng ý chuyển 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004066 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trương Lâm S đồng ý chuyển 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004064 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Như Ý và ông Trương Lâm S thuận tình ly hôn.

Về con chung:

+ Giao cho ông Trương Lâm S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trương Lâm Gia H, sinh ngày 22/03/2019.

+ Tạm thời ông Trương Lâm S không yêu cầu bà Trương Thị Như Ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Trương Thị Như Ý.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2. Về lệ phí Tòa án:

+ Bà Trương Thị Như Ý phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Trương Thị Như Ý đã nộp theo biên lai thu số 0004066 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Trương Thị Như Ý đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trương Lâm S phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà ông Trương Lâm S đã nộp theo biên lai thu số 0004064 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông Trương Lâm S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Đồng Nai;
- UBND xã Trị An, tỉnh Đồng Nai (*nơi đăng ký kết hôn ngày 04/6/2018, số 32*);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Dân